TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ
Thành phố Hà Nội
* * * * *

Bản án số: 614/2024/HNGĐ-ST.
Ngày: **30/12/2024.**

Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Nhân danh
Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà:***

  Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền
- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

  - Bà Nguyễn Thị Luận – Cán bộ nghỉ hưu.

  - Ông Phạm Tiến Lợi – Cán bộ nghỉ hưu.
- ***Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:***

  Bà Nguyễn Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên toà:***
  Bà Nguyễn Thị Thu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 437/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024 về việc "*Ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Lê Thị Thu Ánh,** sinh ngày 05/12/1982

- Bị đơn: **Anh Bùi Thế Anh,** sinh ngày 20/11/1977

Đều trú tại: thôn Xuân Sen, xã Thuỷ Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ, Hà Nội.

Nguyên đơn: Có mặt, Bị đơn: Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

1. Trong đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Lê Thị Thu Ánh trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Năm 2008, chị Ánh kết hôn với anh Thế Anh và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Sau thời gian sống chung, hai vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, đỉnh điểm là vào giữa năm 2015 và vợ chồng đã ly thân từ đó cho đến nay. Đến nay, chị Ánh xác định tình cảm vợ chồng không còn. Do đó, chị Ánh đề nghị Toà án nhân dân huyện

Chương Mỹ cho chị được ly hôn với anh Bùi Thế Anh.

- Về con chung: Chị Ánh xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Bùi Lê Minh, sinh ngày 17/7/2008 và cháu Bùi Minh Tiến, sinh ngày 09/8/2014.

Hiện cháu Minh và cháu Tiến sức khoẻ bình thường, không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần. Hiện tại, hai con chung đang ở với chị Ánh. Nguyện vọng của chị Ánh là xin tiếp tục được nuôi dưỡng cả hai con chung và đề nghị anh Thế Anh phải cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 3.000.000 đồng/01 tháng/02 con và cấp dưỡng theo tháng.

Chị Ánh đang làm kế toán và làm thêm, thu nhập khoảng 15.000.000 đồng/01 tháng. Và chị đang ở cùng bố mẹ đẻ của chị tại thôn Xuân Sen, xã Thuỷ Xuân Tiên, Chương Mỹ, Hà Nội.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn anh Bùi Thế Anh trình bày theo Bản tự khai như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Ánh tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình vào năm 2008. Trong quá trình chung sống, vợ chồng cũng có nhiều mâu thuẫn và ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Nay chị Ánh xin ly hôn, quan điểm của anh Thế Anh là anh đồng ý ly hôn với điều kiện chị Ánh phải trả lại tiền anh đầu tư cho chị trong khi còn là vợ chồng và anh được quyền nuôi cả hai con.

- Về con chung: Anh Thế Anh xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Bùi Lê Minh, sinh ngày 17/7/2008 và cháu Bùi Minh Tiến, sinh ngày 09/8/2014. Nguyện vọng của anh Thế Anh là xin nuôi cả hai con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Hiện anh đang làm Trưởng phòng của 5 Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu than Vinacomin với thu nhập khoảng 40.000.000 đồng/01 tháng.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không đề nghị giải quyết.

3. Ý kiến của đương sự tại phiên tòa:

Ý kiến của Nguyên đơn: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và xin nuôi cả hai con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn là anh Bùi Thế Anh vắng mặt tại phiên toà nên không ghi nhận ý kiến.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, Bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào ý kiến, quan điểm của nguyên đơn, bị đơn và các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn và xử cho chị Lê Thị Thu Ánh được ly hôn anh Bùi Thế Anh. Về con chung: Chị Ánh và anh Anh có 02 con chung là cháu Bùi Lê Minh, sinh ngày

17/7/2008 và cháu Bùi Minh Tiến, sinh ngày 09/8/2014. Chị Ánh và anh Thế Anh đều có nguyện vọng xin được nuôi cả hai con chung. Tuy nhiên, hiện hai con đang ở với chị Ánh và đều có nguyện vọng ở với chị Ánh nên đề nghị Hội đồng xét xử giao cả hai con chung là cháu Minh và cháu Tiến cho chị Ánh tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi có sự thay đổi khác. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Ánh nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Thế Anh đến khi có sự thay đổi khác. Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Bùi Thế Anh đang cư trú tại thôn Xuân Sen, xã Thuỷ Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ, Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Anh Bùi Thế Anh đã nhận được các văn bản tố tụng của Toà án đúng theo quy định pháp luật, nhưng vẫn cố tình vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không có lý do chính đáng. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh Bùi Thế Anh.

[2] Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thu Ánh và anh Bùi Thế Anh đã kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình năm 2008 nên hôn nhân giữa chị Ánh và anh Anh là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, chị Ánh và anh Anh cho biết vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, hiện đang sống ly thân. Chị Ánh xin ly hôn, anh Anh chỉ đồng ý ly hôn khi chị Ánh trả tiền anh Anh đầu tư cho chị trong khi còn là vợ chồng và anh được quyền nuôi dưỡng hai đứa con. Tuy nhiên, Toà án đã đề nghị anh Bùi Thế Anh cung cấp xác minh về thu nhập nhưng anh Thế Anh không cung cấp được và cũng không tham gia phiên họp và phiên hoà giải. Chị Ánh cương quyết xin ly hôn, đề nghị không tiến hành hoà giải tiếp lần hai mà đưa vụ án ra xét xử ngay.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Ánh và anh Anh đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, khó hoà thuận, đời sống chung không thể tiếp tục, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu của chị Ánh xin ly hôn anh Anh là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

2.2. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Bùi Lê Minh, sinh ngày 17/7/2008 và cháu Bùi Minh Tiến, sinh ngày 09/8/2014. Nguyện vọng của chị Ánh và anh Anh đều xin được nuôi dưỡng cả hai con chung. Tuy nhiên, từ khi vợ chồng ly

thân, hai con chung đều ở với chị Ánh cho đến nay. Hai con chung cũng có nguyện vọng xin được ở với mẹ là chị Lê Thị Thu Ánh.

Xét về điều kiện kinh tế để nuôi dưỡng các con chung: Chị Ánh đã xuất trình đầy đủ các giấy tờ chứng minh thu nhập hàng tháng. Anh Thế Anh không xuất trình giấy tờ để chứng minh thu nhập của mình. Ông Lê Quang Vân và bà Trần Thị Lăng là bố mẹ đẻ của chị Ánh có cung cấp giấy tờ và trình bày về việc sẽ hỗ trợ chỗ ở và kinh tế giúp chị Ánh nuôi dưỡng hai con là cháu Minh và cháu Tiến. Vì vậy, việc giao hai con chung là cháu Bùi Lê Minh và Bùi Minh Tiến cho chị Lê Thị Thu Ánh tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Tại phiên toà, chị Ánh không đề nghị cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận sự tự nguyện của chị Ánh. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Bùi Thế Anh cho đến khi có sự thay đổi khác.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Bùi Thế Anh có đề nghị chị Ánh phải trả toàn bộ số tiền mà anh đã bỏ ra đầu tư cho chị trong khi còn là vợ chồng. Tuy nhiên, anh không xuất trình được các tài liệu chứng cứ kèm theo yêu cầu của mình nên anh đã không làm đơn yêu cầu nữa mà sẽ khởi kiện trong vụ án khác. Vì vậy, Toà án không xem xét về tài sản chung, công nợ chung vợ chồng trong vụ án này mà dành quyền khởi kiện cho anh Bùi Thế Anh trong vụ án khác.

2.4. Về án phí: Chị Ánh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị Thu Ánh được ly hôn với anh Bùi Thế Anh.

2. Về con chung: Xác nhận chị Lê Thị Thu Ánh và anh Bùi Thế Anh có 02 con chung là cháu Bùi Lê Minh, sinh ngày 17/7/2008 và cháu Bùi Minh Tiến, sinh ngày 09/8/2014.

Giao con chung là cháu Bùi Lê Minh và cháu Bùi Minh Tiến cho chị Lê Thị Thu Ánh chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Minh, cháu Tiến trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Bùi Thế Anh có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Bùi Thế Anh đến khi có sự thay đổi khác.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Thu Ánh phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về phần ly hôn. Đối trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0061895 ngày 14/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm. Chị Lê Thị Thu Ánh có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Bùi Thế Anh có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (Trường hợp án có HLPL);
- Lưu HSVA – VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hà ***Nguyễn Thị Luận*** ***Tưởng Ngọc Tuấn***